TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2023/QĐST- HNGĐ	*Quảng Yên, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Bùi Thị D, sinh năm 1997;

Địa chỉ: khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung

Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/02/2015; Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 11/7/2017 và Nguyễn Hạ B, sinh ngày 17/02/2020 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn H và chị Bùi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí anh H đã nộp, trả lại cho anh Nguyễn Văn H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003759 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- UBND xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Huy